**MỘT SỐ NÉT VỀ NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2020**

**1. Nông nghiệp**

Sản lượng lương thực có hạt của toàn tỉnh đạt 112.006 tấn, giảm 3.409,4 tấn so với năm 2019, trong đó sản lượng lúa đạt 90.350 tấn, giảm 3.049 tấn (Sản lượng lúa đông xuân đạt 33.518 tấn, giảm 675,09 tấn; sản lượng lúa mùa đạt 56.832 tấn, giảm 2.374 tấn).

Sản lượng năm 2020 của một số cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả như sau: Cao su đạt 70.771 tấn, tăng 7,45%; cà phê đạt 51.270 tấn, tăng 16,29%; nhãn đạt 2.304 tấn, tăng 7,16%; xoài đạt 1.721 tấn, tăng 8,24%.

Tại thời điểm 01/10/2020, đàn trâu toàn tỉnh có 24.755 con, tăng 942 con so với cùng thời điểm năm 2019; đàn bò 80.742 con, tăng 2.567 con; đàn lợn 149.638 con, tăng 17.907; đàn gia cầm 1.698 nghìn con, tăng 90 nghìn con. Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng năm 2020 đạt 741 tấn, tăng 3,76% so với năm 2019; sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng đạt 4.818 tấn, tăng 3,51%; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 19.507 tấn, tăng 7,16%; sản lượng thịt gia cầm hơi đạt 5.338 tấn, tăng 7,19%.

**2. Lâm nghiệp**

Thời tiết trong năm tương đối thuận lợi cho hoạt động trồng, chăm sóc rừng và khai thác lâm sản. Năm 2020, diện tích trồng rừng mới tập trung của toàn tỉnh đạt 1.034 ha, tăng 6,25% so với năm 2019, trong đó rừng sản xuất đạt 847 ha,giảm 10,47%; rừng phòng hộ đạt 137 ha, tăng 585%; rừng đặc dụng đạt 50 ha, tăng 584,93%. Sản lượng gỗ khai thác đạt 146.316 m3, tăng 4,8%.

**3. Thủy sản**

Năm 2020, diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 711 ha, tăng 2,61% so với năm 2019. Sản lượng thủy sản năm 2020 đạt 6.021 tấn, tăng 10,29% so với năm 2019. Trong đó, sản lượng cá đạt 5.957 tấn, tăng 10,36%. Sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 4.089 tấn, tăng 12,43%, sản lượng thủy sản khai thác đạt 1.932 tấn, tăng 6,04% so với năm trước.

**AGRICULTURE, FORESTRY AND FISHERY IN 2020**

**1.** **Agriculture**

The production of cereals in Kon Tum recorded 112,006 tons, a drop of 3,409.4 tons compared to 2019, of which the production of paddy reached 90,350 tons, a decrease of 3,049 tons (The production of spring paddy crop gained 33,518 tons with a decrease of 675.09 tons; the production of autumn paddy reached 56,832 tons with a decrease of 2,374tons).

In 2020, perennial industrial plants and fruits production were as follows: rubber with 70,771 tons, an increase of 7.45%; coffee with 51,270 tons, an increase of 16.29%; longan with 2,304 tons, an increase of 7.16 %; and mango with 1,721 tons, an increase of 8.24%.

As of 1st October 2020, the buffalo population reached 24,755 heads, a rise of 942 heads compared to 2019; cattle population was at 80,742 heads, an increase of 2,567 heads; pig population reached 149,638 heads, an increase of 17,907 heads; poultry population was at 1,698 thousand heads, an increase of 90 thousand heads. Production of living weight of buffalo reached 741 tons in 2020, increased by 3.76% over the rate of 2019; production of living weight of cattle recorded 4,818 tons, a rise of 3.51%; production of living weight of pork reached 19,507 tons, an increase of 7.16%; production of living weight of poultry gained 5,338 tons, an increase of 7.19%.

**2. Forestry**

The weather in the year was relatively favourable for afforestation, forest protection and forestry product exploration. In 2020, areas of newly concentrated forests all over the province reached 1,034 ha, rose by 6.25% compared to 2019, of which area of production forest reached 847ha, decreased by 10.47%; area of protection forest was 137 ha, rose by 585%; area of special-use forest gained 50 ha, rose by 584.93%. The production of wood was 146,316m3,rose by 4.8%.

**3. Fishery**

In 2020, area of aquaculture gained 711 ha, an increase of 2.61% in compared with 2019. Production of fishery in 2020 reached 6,021 tons, an increase of 10.29% in comparison with 2019. Of which fish production reached 5,957 tons, an increase of 10.36%. Aquaculture production recorded 4,089 tons, increased by 12,43%, catch production gained 1,932tons, rose by 6.04% over the last year.